

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HSST

Ngày: 22-7-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 và ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2019/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/HSST-QĐ ngày 02/7/2019 đối với các bị cáo:

1. **Lê Long H**, sinh năm 1973, tại Thành phố H; nơi thường trú: 21/3 ấp T, xã T, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn B và bà: Huỳnh Thị P; bị cáo có vợ tên: Phan Thùy G, có 02 con (sinh năm 1996 và 2002); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo); Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Dương Văn T**, sinh năm 1980, tại tỉnh B; nơi thường trú: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: Nhà số 41/2, tổ 101, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn C và bà: Lê Thị G; bị cáo có vợ tên: Lê Thị A; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Cao Thị L**, sinh năm 1957, tại tỉnh B; nơi thường trú: 41/2 ấp T, xã T, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn C (chết) và bà: Nguyễn Thị T (chết); bị cáo có chồng tên: Nguyễn Văn H; có 01 người con (sinh năm 1987); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Thanh H**, sinh năm 1987, tại Thành phố H; nơi thường trú: 8/3A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hoàng S và bà: Trần Thị T; bị cáo có vợ tên: Trần Thị Xuân N; có 01 người con (sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07/9/2018 đến ngày 14/9/2018 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Trần Hoàng M**, sinh năm 1989, tại Thành phố H; nơi thường trú: 2/75A ấp N, xã T, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Sửa xe máy; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh H và bà: Nguyễn Thị Ngọc L; bị cáo có vợ tên: Nguyễn Thị Kim P; có 01 người con (sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07/9/2018 đến ngày 14/9/2018 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1969, tại Thành phố H; nơi thường trú: 2/75B tổ 3, ấp N, xã T, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L (chết) và bà: Nguyễn Thị G; bị cáo có vợ tên: Lê Nguyễn N có 02 người con (sinh năm 2000 và 2004); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07/9/2018 đến ngày 14/9/2018 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Đoàn Minh T**, sinh năm 1992, tại Thành phố H; nơi thường trú: 59D đường Lê Minh N, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Hồng H và bà: Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ tên: Lê Thị Ngọc T; có 01 người con (sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07/9/2018 đến ngày 14/9/2018 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. **Đặng Phương L**, sinh năm 1997, tại Thành phố H; nơi thường trú: 65/3 ấp T, xã T, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn S và bà: Phạm Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07/9/2018 đến ngày 14/9/2018 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. **Phan Quốc T**, sinh năm 1974, tại tỉnh T; nơi thường trú: 121/11 Khu phố 3, phường T, Quận 12, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan T và bà: Phan K; bị cáo có vợ tên: Nguyễn Thị K; có 02 người con (sinh năm 2008 và 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07/9/2018 đến ngày 14/9/2018 được thay thế biện pháp pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1976, tại Thành phố H; nơi thường trú: 33/7 Khu phố 11, phường T, Quận 12, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn R (chết) và bà: Phạm Thị Đ (chết); bị cáo có vợ tên: Đỗ Thị Cẩm H (đã ly hôn); có 01 người con (sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/02/1997 bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 23/4/2007 bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2008, đã xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07/9/2018 đến ngày 10/9/2018 được trả tự do, đến ngày 25/12/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1970, tại Thành phố H; nơi thường trú: C3/8 Khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố H; Lưu trú: 60/5H tổ 21, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn N (chết) và bà: Nguyễn Thị S; bị cáo có vợ tên Trần Vũ Mai L; có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07/9/2018 đến ngày 14/9/2018 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. **Đặng Thanh L**, sinh năm 1979, tại tỉnh V; nơi thường trú: 28/3P ấp T, xã T, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Thợ tiện; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Tấn H và bà: Đặng Kim N; bị cáo có vợ tên: Đỗ Thị M; có 02 người con (sinh năm 2003 và 2007); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

13. **Đỗ Văn K**, sinh năm 1984, tại Thành phố H; nơi thường trú: 28/3 ấp T, xã T, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Thợ tiện; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (chết) và bà: Đỗ Thị Đ; bị cáo có vợ tên: Nguyễn Thị Phương K; có 02 người con (sinh năm 2010 và 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

14. **Võ Trường K**, sinh năm 1980, tại Thành phố H; nơi thường trú: 30/3B ấp T, xã T, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn

hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn C (chết) và bà: Nguyễn Thị Y; bị cáo có vợ tên: Phạm Thị Ngọc M; có 02 người con (sinh năm 2005 và 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

15. **Thân Văn H**, sinh năm 1983, tại Thành phố H; nơi thường trú: 184/20/14/11 Khu phố 7, phường H, Quận 12, Thành phố H; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thân Văn C và bà: Lê Thị U (chết); bị cáo có vợ tên: Trương Thị Thanh Q; có 02 người con (sinh năm 2003 và 2006); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Long H và Dương Văn T thuê nhà của Cao Thị L tại số 41/2 ấp T, xã T, huyện H để tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu. Mỗi trận đá gà, T và H thu 10% số tiền thắng cược, trả cho bà Cao Thị L 50.000 đồng mỗi trận đá gà. T và H thay nhau làm trọng tài, H băng cựa và thả gà, T thu tiền xâu.

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 07/9/2018, khi đang diễn ra trận đá gà giữa con gà Đ nặng 1,6kg và con gà C nặng 1,55kg. Số tiền cá cược của mỗi bên là 4.000.000 đồng, T đang làm trọng tài.

Bên con gà Điều gồm: Lê Thanh H (chủ gà), hùn số tiền 1.500.000 đồng; Trần Hoàng M hùn số tiền 1.000.000 đồng; Đoàn Minh T hùn số tiền 500.000 đồng; Phan Quốc T hùn số tiền 400.000 đồng; Đặng Phương L hùn số tiền 400.000 đồng; Nguyễn Thành L hùn số tiền 200.000 đồng.

Sau khi H, M, T, T, L, L đã thỏa thuận hùn đủ số tiền 4.000.000 đồng để cấp độ và bắt đầu thả gà thì Lê Tấn P đến và nói với Lê Thanh H bắt độ giùm 300.000 đồng con gà Điều thắng. Lúc này H nghĩ sẽ chia lại cho P 300.000 đồng trong số tiền bắt độ của H, do vậy H sẽ hùn 1.200.000 đồng và P sẽ hùn 300.000 đồng (H không nói cho P và những người cùng cánh gà việc sẽ chia lại cho P hùn 300.000 đồng).

Bên con gà Chuối gồm: Huỳnh Ngọc T có số tiền 3.000.000 đồng để cấp độ đá gà; Lê Long H biết T chỉ có 3.000.000 đồng chưa đủ số tiền để cấp độ với cánh của con gà Điều nên đồng ý góp thêm 1.000.000 đồng để đủ số tiền 4.000.000 đồng.

Sau khi T và H đã thỏa thuận hùn đủ số tiền 4.000.000 đồng để cấp độ với cánh gà Điều của nhóm Lê Thanh H thì Lê Đình C đến nhờ Lê Long H bắt độ con gà Chuối số tiền 400.000 đồng, lúc này đã sắp thả gà nên không có người cấp độ vòng ngoài nên H chia lại cho C 400.000 đồng trong số tiền hùn của H. Do vậy H bỏ ra số tiền 600.000 đồng, C có 400.000 đồng (H không nói cho C và T biết việc H chia lại cho C hùn 400.000 đồng).

Khi hai con gà đang đá, chưa phân thắng thua thì Phòng CSĐT hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh phối hợp cùng Công an huyện Hóc Môn bắt quả tang. Thu giữ số tiền 950.000 đồng, trong đó thu giữ của bà Cao Thị L số tiền 150.000 đồng là tiền Dương Văn T trả cho bà L tiền thuê nhà đá gà của 03 trận trước khi bị bắt quả tang; 800.000 đồng thu của Dương Văn T trong đó có 550.000 đồng tiền xâu của 03 trận đá gà trước.

Thu giữ của các bị can trong trận đá gà số tiền để đánh bạc, cụ thể: Nguyễn Thành L 200.000 đồng; Đoàn Minh T 500.000 đồng; Đặng Phương L 150.000 đồng, Huỳnh Ngọc T 750.000 đồng, Lê Long H 320.000 đồng, Lê Tấn P 300.000 đồng, Lê Đình C 400.000 đồng. Số tiền còn lại bị mất trong quá trình bỏ chạy.

Bị bắt quả tang còn có Lê Hoàng Sa tham gia cá cược với 01 đối tượng (không xác định lai lịch) số tiền 500.000 đồng cược gà Điều thắng; Võ Thành P bắt cược với Lê Long H số tiền 300.000 đồng cược gà Điều thắng; Phan Thành N bắt cược với một đối tượng (không xác định lai lịch) số tiền 300.000 đồng chọn gà Điều thắng; Lê Văn P hùn với một đối tượng (không xác định lai lịch) mỗi người 500.000 đồng để cá cược vòng ngoài chọn con gà Chuối thắng; Nguyễn Đức M đang tìm người cá cược chọn gà Điều thắng với số tiền 500.000 đồng đã ăn 350.000 đồng, chưa có người cấp độ thì bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Hoàng S, Võ Thành P, Phan Thành N, Lê Văn P và Nguyễn Đức M.

Ngoài ra, khi Cơ quan điều tra bắt quả tang, tại trường gà có Nguyễn Văn H là chủ của con gà chuối, H cho Huỳnh Ngọc T mượn gà để đá ăn tiền. Nếu T thắng cược sẽ cho H 500.000 đồng và thu giữ con gà tre vàng và con gà tre xanh vừa đá độ trước đó. Cơ quan điều tra đã triệu tập các đối tượng liên quan đến làm việc, kết quả: Dương Văn T, Lê Long H khai nhận tổ chức đá gà trận thứ 3 giữa con gà tre vàng và con gà tre xanh với số tiền cá cược của mỗi bên là 3.000.000 đồng, con gà tre xanh chấp con gà tre vàng tỷ lệ cá cược là 9/10, như vậy, nếu con gà tre xanh thua thì thua đủ 3.000.000 đồng, nếu thắng thì chỉ nhận được số tiền thắng là 2.700.000 đồng. Trận này bên con gà tre xanh thắng, T thu tiền xâu được 250.000 đồng

Bên con gà tre xanh gồm:

1. Đặng Thanh L là chủ gà, L hùn 1.500.000 đồng với Đỗ Văn K để đủ số tiền 3.000.000 đồng. Kết quả con gà tre xanh thắng, L thắng được số tiền 1.250.000 đồng; Sau khi kết thúc trận gà thứ 3, L ở tại trường gà xem trận đá gà thứ 4 giữa con gà điều của Lê Thanh H và con gà chuối của Huỳnh Ngọc T, L chưa bắt cược được với người nào thì bị Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 3.000.000 đồng;

2. Đỗ Văn K hùn với Đặng Thanh L 1.500.000 đồng để đủ số tiền 3.000.000 đồng, tuy nhiên sau đó đã đồng ý cho Võ Trường K hùn 500.000 đồng nên K chỉ hùn 1.000.000 đồng, kết quả thắng được số tiền 800.000 đồng. Tại trận đá gà thứ 4 K dự định cá cược số tiền 1.000.000 đồng nhưng chưa có người tham gia cá cược cùng thì bị phát hiện bắt giữ. Trong quá trình bỏ chạy, K đã làm rơi hết tiền nên Công an không thu giữ được;

3. Võ Trường K, khi L và K đã thỏa thuận xong số tiền hùn của cả hai để cá độ, bằng cựa gà và chuẩn bị thả gà ra đá thì K nói với K cho ké theo cánh gà 500.000 đồng, lúc này Lưu Bá T đứng cạnh nên có xin ké theo 250.000 đồng thì K đồng ý nên chỉ hùn 250.000 đồng, kết quả thắng được số tiền 200.000 đồng; ở trận gà thứ 4, K tham gia cá cược với đối tượng tên D số tiền 300.000 đồng chưa có kết quả thì bị phát hiện quả tang, bị thu giữ số tiền 700.000 đồng.

4. Lưu Bá T hùn số tiền 250.000 đồng trong cánh gà của Đặng Thanh L, thắng được 200.000 đồng; ở trận gà thứ 4, T tham gia cá cược 500.000 đồng với một đối tượng không xác định, chưa có kết quả thì bị bắt quả tang, bị tạm giữ số tiền 2.500.000 đồng.

Bên con gà tre vàng gồm:

1. Lê Văn N chủ gà, hùn 500.000 đồng trong số 3.000.000 đồng, kết quả bị thua 450.000 đồng. Tại trận gà thứ 4, N đang dự định cá cược 200.000 đồng nhưng chưa có người tham gia cược với thì bị phát hiện quả tang, thu giữ số tiền 19.600.000 đồng;

2. Thân Văn H tham gia cá cược 500.000 đồng trong số tiền 3.000.000 đồng, bị thua 450.000 đồng. Tại trận gà thứ 4 H đứng xem thì bị phát hiện quả tang. Bị tạm giữ số tiền 500.000 đồng.

Số tiền 2.000.000 đồng còn lại để đủ số tiền 3.000.000 đồng đá độ gà là của 02 đối tượng (không xác định lai lịch) hùn lại.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Lê Long H, Dương Văn T, Cao Thị L, Lê Thanh H, Nguyễn Thành L, Đoàn Minh T, Phan Quốc T, Trần Hoàng M, Đặng Phương L, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn H, Đặng Thanh L, Đỗ Văn K, Võ Trường K, Lưu Bá T, Lê Văn N, Thân Văn H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng:

- Số tiền 31.970.000 đồng, trong đó thu giữ của Dương Văn T số tiền 800.000 đồng có 550.000 đồng tiền xâu thu của 03 trận đá gà; Thu giữ của Lê Long H số tiền 320.000 đồng; Thu giữ của Cao Thị L số tiền 150.000 đồng tiền xâu do Dương Văn T trả; Thu giữ của Đoàn Minh T số tiền 800.000 đồng có 500.000 đồng tiền cá cược đá gà; Thu giữ của Nguyễn Thành L số tiền 700.000 đồng có 200.000 đồng cá cược đá gà; Thu giữ của Đặng Phương L số tiền 150.000 đồng trong số tiền 400.000 đồng cá cược đá gà; Thu giữ của Huỳnh Ngọc T số tiền 750.000 đồng trong số tiền 3.000.000 đồng T cá cược đá gà; Thu giữ của Nguyễn Văn H số tiền 2.000.000 đồng; Thu giữ của Đặng Thanh L số tiền 3.000.000 đồng có 1.500.000 đồng bỏ ra cá cược và 1.250.000 đồng tiền thắng cược đá gà; Thu giữ của Thân Văn H số tiền 500.000 đồng; Thu giữ của Lưu Bá T số tiền 2.500.000 đồng; Thu giữ của Võ Trường K số tiền 700.000 đồng có 250.000 đồng bỏ ra cá cược đá gà và 200.000 đồng tiền thắng cược; Thu giữ của Lê Văn N số tiền 19.600.000 đồng;

- 04 (bốn) con gà đá, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy;
- 01 (một) cái cân hiệu Nhơn Hòa loại 05kg;
- 10 (mười) cuộn băng keo;

- 03 (ba) cặp cửa sắt;
- 01 (một) thanh mài cửa;
- 01 (một) tấm nhựa trong có kích thước 50x60cm;
- 16 (mười sáu) điện thoại di động gồm: Hiệu Iphone có Imel 353327070811468 của Dương Văn T; hiệu Nokia có Imel 356017085002446 của Lê Long H; hiệu Itel có Imel 351612083712221 của Lê Thanh H; hiệu Iphone có Imel 013415007165074 của Trần Hoàng M; hiệu mobell có Imel 810033600278290 của Phan Quốc T; hiệu Nokia có Imel 354491092074445 của Đoàn Minh T; hiệu Samsung có Imel 359800/05/431141/0 của Nguyễn Thành L; hiệu Nokia có Imel 354478090307018 của Đặng Phương L; hiệu Samsung có Imel 358860081110558 của Huỳnh Ngọc T; hiệu Nokia có Imel 354497097370001 của Nguyễn Văn H; hiệu Nokia số Imel 357141/06/557436/1 của Đặng Thanh L; hiệu Nokia số Imel 357342087606195 của Đỗ Văn K; hiệu Nokia có Imel 356011087387384 của Thân Văn H; hiệu Nokia có Imel 357342089188382 của Lưu Bá T; hiệu Nokia có Imel 356261/04/385934/5 của Võ Trường K; hiệu Samsung số Imel 359929/07/240643/9 của Lê Văn N.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HS ngày 22/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

1. Bị cáo Lê Long H về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321, điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;
2. Bị cáo Dương Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;
3. Bị cáo Cao Thị L về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;
4. Các bị cáo Lê Thanh H, Trần Hoàng M, Nguyễn Thành L, Đoàn Minh T, Đặng Phương L, Phan Quốc T, Nguyễn Văn H, Huỳnh Ngọc T, Đặng Thanh L, Đỗ Văn K, Võ Trường K, Thân Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lê Long H về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321, điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo Cao Thị L về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh H, Nguyễn Thành L, Đoàn Minh T, Phan Quốc T, Trần Hoàng M, Đặng Phương L, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn H, Đặng Thanh L, Đỗ Văn K, Võ Trường K, Thân Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Về mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Long H mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Đánh bạc”; từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Đề nghị tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo theo quy định của pháp luật;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Văn T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cao Thị L mức hình phạt 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt các bị cáo Lê Thanh H, Trần Hoàng M, Nguyễn Thành L, Đoàn Minh T, Đặng Phương L, Phan Quốc T, Huỳnh Ngọc T, Đặng Thanh L, Đỗ Văn K, Võ Trường K, Thân Văn H mỗi bị cáo mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Số tiền 31.970.000 đồng thu giữ của các bị cáo, trong đó có tiền trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo thì đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện nộp sung vào ngân sách nhà nước thì đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo; Riêng số tiền thu giữ của Lưu Bá T và Lê Văn N thì đề nghị tiếp tục giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn quản lý và sẽ giải quyết khi xử lý hành vi của Lưu Bá T và Lê Văn N.

- 04 con gà đá, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy;

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa loại 05kg;

- Tịch thu tiêu hủy 10 cuộn băng keo; 03 cặp cựa sắt; 01 thanh mài cựa; 01 tấm nhựa trong có kích thước 50x60cm;

- Đối với 16 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 69/LNK-CSĐT-HS ngày 21/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn), trong đó có:

+ 14 (mười bốn) điện thoại gồm: Điện thoại hiệu Iphone có Imel 353327070811468 của Dương Văn T; hiệu Nokia có Imel 356017085002446 của Lê Long H; hiệu ITEL có Imel 351612083712221 của Lê Thanh H; hiệu Iphone có Imel 013415007165074 của Trần Hoàng M; hiệu mobell có Imel 810033600278290 của Phan Quốc T; hiệu Nokia có Imel 354491092074445 của Đoàn Minh T; hiệu Samsung có Imel 359800/05/431141/0 của Nguyễn Thành L; hiệu Nokia có Imel 354478090307018 của Đặng Phương L; hiệu Samsung có Imel 358860081110558 của Huỳnh Ngọc T; hiệu Nokia có Imel 354497097370001 của Nguyễn Văn H; hiệu Nokia số Imel 357141/06/557436/1 của Đặng Thanh L; hiệu Nokia số Imel 357342087606195 của Đỗ Văn K; hiệu Nokia có Imel 356011087387384 của Thân Văn H; hiệu Nokia có Imel 356261/04/385934/5 của Võ Trường K. Trong đó có điện thoại hiệu Nokia có Imel 356017085002446 của Lê Long H là có liên quan trực tiếp đến tội phạm. Các bị cáo còn lại trình bày tại phiên tòa là tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 14 điện thoại di động nêu trên.

+ 02 (hai) điện thoại di động còn lại gồm hiệu Nokia có Imel 357342089188382 của Lưu Bá T; hiệu Samsung số Imel 359929/07/240643/9 của Lê Văn N thì đề nghị tách vật chứng để giải quyết khi xử lý hành vi của Lưu Bá T và Lê Văn N.

- Đề nghị buộc bị cáo Cao Thị L nộp số tiền thu lợi bất chính 50.000 (năm mươi nghìn) đồng theo sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa.

- Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Cao Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong quá

trình điều tra vụ án có đủ cơ sở kết luận vào ngày 07/9/2018, bị cáo Lê Long H cùng với Dương Văn T thuê nhà số 41/2 ấp T, xã T, huyện H của Cao Thị L để tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền thu tiền xâu 10% trên số tiền cá cược; Cao Thị L cho thuê nhà thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc thu tiền xâu; Lê Long H cùng với Huỳnh Ngọc T, Lê Thanh H, Nguyễn Thành L, Đoàn Minh T, Phan Quốc T, Trần Hoàng M, Đặng Phương L, Huỳnh Ngọc T đánh bạc ăn thua bằng tiền với số tiền đánh bạc là 8.000.000đồng; Đặng Thanh L, Đỗ Văn K, Võ Trường K, Thân Văn H đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức đá gà số tiền dùng để đánh bạc là 5.700.000 đồng.

Hành vi tổ chức đá gà trái phép cho các con bạc tham gia cá cược ăn tiền nhằm thu lợi bất chính nêu trên của bị cáo Lê Long H và Dương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho hơn 10 người tham gia đá gà cá cược ăn tiền của bị cáo Cao Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Hành vi cá cược đá gà ăn tiền của các bị cáo Lê Long H, Lê Thanh H, Trần Hoàng M, Nguyễn Thành L, Đoàn Minh T, Đặng Phương L, Phan Quốc T, Huỳnh Ngọc T, Đặng Thanh L, Đỗ Văn K, Võ Trường K, Thân Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của Nguyễn Văn H là đồng phạm với vai trò giúp sức cho Huỳnh Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của xã hội, xem thường pháp luật nên cần có một hình phạt tương xứng để răn đe giáo dục các bị cáo.

[4] Đối với Lưu Bá T và Lê Văn N, trong quá trình điều tra đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được nơi cư trú, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự và ra Lệnh truy nã, đề nghị xử lý sau nên không xem xét trong vụ án này.

[5] Ngoài ra, hồ sơ vụ án và trình bày của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện còn có Lê Tấn P và Lê Đình C cũng tham gia vào trận đá gà khi bị bắt quả tang nhưng không bị truy tố. Ngày 05/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã ban hành quyết định số 03/2019/HSST-QĐ về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm rõ hành vi của Lê Tấn P và Lê Đình C. Tại văn bản số 379/CV-VKS-HS ngày 14/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn có nội dung xác định hành vi của Lê Tấn P và Lê Đình C không cấu thành tội “Đánh bạc” và đã ra Quyết định xử phạt hành chính. Căn cứ Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với hành vi của Lê Tấn P và Lê Đình C trong vụ án này.

[6] Đối với Lê Văn P, Lê Hoàng S, Nguyễn Đức M, Võ Thành P, Phan Thành N có hành vi đánh bạc nhưng không cấu thành tội phạm, đã bị xử phạt hành chính, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Long H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Dương Văn T tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số 01171 ngày 22/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam và tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về tội khác là phù hợp.

Bị cáo Cao Thị L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi); phạm tội lần đầu nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Thanh H, Trần Hoàng M, Nguyễn Thành L, Đoàn Minh T, Đặng Phương L, Phan Quốc T, Huỳnh Ngọc T, Đặng Thanh L, Đỗ Văn K, Võ Trường K, Thân Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình thuộc diện có công cách mạng, có chị là liệt sỹ, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi dưỡng có nhỏ bị bệnh khờ (không có khả năng tự chăm sóc bản thân) nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Cao Thị L, Lê Thanh H, Trần Hoàng M, Nguyễn Thành L, Đoàn Minh T, Đặng Phương L, Phan Quốc T, Nguyễn Văn H, Huỳnh Ngọc T, Đặng Thanh L, Đỗ Văn K, Võ Trường K, Thân Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Tại phiên tòa, bị cáo Cao Thị L trình bày thu lợi bất chính từ việc cho sử dụng nhà để đá gà với tổng số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo đã nộp lại số tiền 150.000 (hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền 50.000 (năm mươi nghìn) đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận để buộc bị cáo nộp sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 31.970.000 đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 68/LNK-CSĐT-HS ngày 21/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an

huyện Hóc Môn và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn), trong đó:

- + Thu giữ của Dương Văn T số tiền 800.000 đồng, trong đó có 550.000 đồng tiền xâu thu của 03 trận đá gà;

- + Thu giữ của Lê Long H số tiền 320.000 đồng, là tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

- + Thu giữ của Cao Thị L số tiền 150.000 đồng, là tiền xâu do Dương Văn T trả;

- + Thu giữ của Đoàn Minh T số tiền 800.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng tiền cá cược đá gà, số tiền còn lại là tài sản cá nhân của bị cáo;

- + Thu giữ của Nguyễn Thành L số tiền 700.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng cá cược đá gà, số tiền còn lại là tài sản cá nhân của bị cáo;

- + Thu giữ của Đặng Phương L số tiền 150.000 đồng trong số tiền 400.000 đồng cá cược đá;

- + Thu giữ của Huỳnh Ngọc T số tiền 750.000 đồng trong số tiền 3.000.000 đồng Tấn cá cược đá gà;

- + Thu giữ của Nguyễn Văn H số tiền 2.000.000 đồng, là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội;

- + Thu giữ của Đặng Thanh L số tiền 3.000.000 đồng có 1.500.000 đồng bỏ ra cá cược và 1.250.000 đồng tiền thắng cược đá gà, còn lại số tiền 250.000đ là tài sản cá nhân của bị cáo;

- + Thu giữ của Thân Văn H số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng để cá cược;

- + Thu giữ của Lưu Bá T số tiền 2.500.000 đồng;

- + Thu giữ của Võ Trường K số tiền 700.000 đồng có 250.000 đồng bỏ ra cá cược đá gà và 200.000 đồng tiền thắng cược; số tiền còn lại là tài sản cá nhân của bị cáo.

- + Thu giữ của Lê Văn N số tiền 19.600.000 đồng;

Đối với tiền đã thu giữ của các bị cáo Dương Văn T, Lê Long H, Cao Thị L, Đoàn Minh T, Nguyễn Thành L, Đặng Phương L, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn H, Đặng Thanh L, Thân Văn H, Võ Trường K mà trực tiếp liên quan đến tội phạm, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền còn lại là tài sản cá nhân của các bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện nộp sung vào ngân sách nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền 9.870.000 (chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Riêng đối với số tiền thu giữ của Lưu Bá T 2.500.000 đồng và thu giữ của Lê Văn N 19.600.000 đồng, tổng cộng là 22.100.000 (hai mươi hai triệu một trăm nghìn) đồng, Hội đồng xét xử quyết định giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn quản lý và sẽ giải quyết khi xử lý hành vi của Lưu Bá T và Lê Văn N.

- 16 điện thoại di động (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 69/LNK-CSĐT-HS ngày 21/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn), trong đó có:

+ 14 (mười bốn) điện thoại gồm: Điện thoại hiệu Iphone có Imel 353327070811468 của Dương Văn T; hiệu Nokia có Imel 356017085002446 của Lê Long H; hiệu ITEL có Imel 351612083712221 của Lê Thanh H; hiệu Iphone có Imel 013415007165074 của Trần Hoàng M; hiệu mobell có Imel 810033600278290 của Phan Quốc T; hiệu Nokia có Imel 354491092074445 của Đoàn Minh T; hiệu Samsung có Imel 359800/05/431141/0 của Nguyễn Thành L; hiệu Nokia có Imel 354478090307018 của Đặng Phương L; hiệu Samsung có Imel 358860081110558 của Huỳnh Ngọc T; hiệu Nokia có Imel 354497097370001 của Nguyễn Văn H; hiệu Nokia số Imel 357141/06/557436/1 của Đặng Thanh L; hiệu Nokia số Imel 357342087606195 của Đỗ Văn K; hiệu Nokia có Imel 356011087387384 của Thân Văn H; hiệu Nokia có Imel 356261/04/385934/5 của Võ Trường K.

Trong số các điện thoại di động nêu trên thì điện thoại hiệu Nokia có Imel 356017085002446 của Lê Long H là có sử dụng vào việc phạm tội. Đối với các điện thoại di động còn lại là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến tội phạm. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo trình bày tự nguyện nộp sung ngân sách nhà nước nên quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

+ 02 (hai) điện thoại hiệu Nokia có Imel 357342089188382 của Lưu Bá T; hiệu Samsung số Imel 359929/07/240643/9 của Lê Văn N. Do cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự và ra Lệnh truy nã, đề nghị xử lý sau nên vật chứng này sẽ giải quyết khi xử lý hành vi của Lưu Bá T và Lê Văn N.

- 04 (bốn) con gà đá, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy (BL 266, 267) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) cái cân hiệu Nhơn Hòa loại 05kg (theo Lệnh nhập kho số 69/LNK-CSĐT-HS ngày 21/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn) là tài sản trực tiếp liên quan đến tội phạm, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 10 (mười) cuộn băng keo; 03 (ba) cặp cựa sắt; 01 (một) thanh mài cựa; 01 (một) tấm nhựa trong có kích thước 50 x 60cm (theo Lệnh nhập kho số 69/LNK-CSĐT-HS ngày 21/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn) là tài sản trực tiếp liên quan đến tội phạm, không có giá trị nên quyết định tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng đối với bị cáo Cao Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lan là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Long H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Long H 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2018.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 10 (mười) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2018.

Đến này xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, trả tự do cho bị cáo Dương Văn T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về tội khác.

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Cao Thị L phạm tội “Gá bạc”.

Xử phạt bị cáo Cao Thị L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cao Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng M 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Hoàng M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong

trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Minh T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Minh T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đoàn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

Tuyên bố bị cáo Đặng Phương L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đặng Phương L 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Phương L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

Tuyên bố bị cáo Phan Quốc T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc T 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Quốc T cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận 12, Thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

10. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận 12, Thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

11. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

12. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh Liêm phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh Liêm 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Thanh Liêm cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

13. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn K 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

14. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

Tuyên bố bị cáo Võ Trường K phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Trường K 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Trường K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong

trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

15. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

Tuyên bố bị cáo Thân Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Thân Văn H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thân Văn H cho Ủy ban nhân dân phường H, Quận 12, Thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

16. Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

17. Áp dụng Điều 47 của bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Cao Thị L nộp số tiền thu lợi bất chính là 50.000 (năm mươi nghìn) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

18. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền 31.970.000 (ba mươi một triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.870.000 (chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng.

+ Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn quản lý và sẽ giải quyết khi xử lý hành vi của Lưu Bá T và Lê Văn N đối với số tiền còn lại là 22.100.000 (hai mươi hai triệu một trăm nghìn) đồng (thu giữ của Lưu Bá T 2.500.000 đồng và thu giữ của Lê Văn N 19.600.000 đồng)

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 68/LNK-CSĐT-HS ngày 21/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 14 (mười bốn) điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, cụ thể: Điện thoại hiệu Iphone có Imel 353327070811468 của Dương Văn T; hiệu Nokia có Imel 356017085002446 của Lê Long H; hiệu ITEL có Imel 351612083712221 của Lê Thanh H; hiệu Iphone có Imel 013415007165074 của Trần Hoàng M; hiệu mobell có Imel 810033600278290 của Phan Quốc T; hiệu Nokia có Imel 354491092074445 của Đoàn Minh T; hiệu Samsung có Imel 359800/05/431141/0 của Nguyễn Thành L; hiệu Nokia có Imel 354478090307018 của Đặng Phương L; hiệu Samsung có Imel 358860081110558 của Huỳnh Ngọc T; hiệu Nokia có Imel 354497097370001 của Nguyễn Văn H; hiệu Nokia số Imel 357141/06/557436/1 của Đặng Thanh L; hiệu Nokia số Imel 357342087606195 của Đỗ Văn K; hiệu

Nokia có Imel 356011087387384 của Thân Văn H; hiệu Nokia có Imel 356261/04/385934/5 của Võ Trường K (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 69/LNK-CSĐT-HS ngày 21/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn).

- Đối với 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia có Imel 357342089188382 thu giữ của Lưu Bá T; hiệu Samsung số Imel 359929/07/240643/9 của Lê Văn N sẽ giải quyết khi xử lý hành vi của Lưu Bá T và Lê Văn N.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) cái cân hiệu Nhơn Hòa loại 05kg (theo Lệnh nhập kho số 69/LNK-CSĐT-HS ngày 21/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn).

- Tịch thu và tiêu hủy 10 (mười) cuộn băng keo; 03 (ba) cặp cựa sắt; 01 (một) thanh mài cựa; 01 (một) tấm nhựa trong có kích thước 50 x 60cm (theo Lệnh nhập kho số 69/LNK-CSĐT-HS ngày 21/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn).

19. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Lê Long H, Dương Văn T, Lê Thanh H, Nguyễn Thành L, Đoàn Minh T, Phan Quốc T, Trần Hoàng M, Đặng Phương L, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn H, Đặng Thanh L, Đỗ Văn K, Võ Trường K, Thân Văn H mỗi bị cáo phải chịu án 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng bị cáo Cao Thị L được miễn nộp.

20. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

21. Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo được hưởng án treo./.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn;
- UBND xã T, H. H;
- UBND xã T, huyện H;
- UBND xã T, huyện C;
- UBND phường T, Quận 12;
- UBND phường T, Quận 12;
- UBND phường H, Quận 12;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thương